

証明書

下記の記載内容が正しいものであることを証明し押印致します。

記

1. 銀行残高証明書は当社 株式会社マナボックスの銀行残高証明書である。
2. 添付；銀行残高証明書

平成 30年 7月 9日

住所 東京都小金井市貫井北町 3-11-28

氏名 株式会社マナボックス 代表取締役 永井義直

永井義直





CERTIFICATE OF DEPOSIT ACCOUNT
(預金残高証明書)

TO : Manabox CO.LTD Representative director
3-11-28 NUKUKITAMACH
KOGANEI-SHI,TOKYO

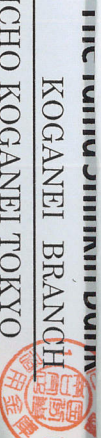
We hereby certify that the balance
of business on Jun/28/2018

Kind of Account (種別)	
Ordinary Deposit Account (普通預金)	
Current Account (当座預金)	
Savings Account (貯蓄預金)	
Time Deposit (定期預金)	
Instalment Saving (定期積金)	
Total Amount (合計金額)	



The Remarks : There may be a small difference in the Total Amount calculated,i.e.1)converting the total Yen amount into foreign currency amount in each Yen amount. Both cases, foreign currency amount in this certificate is rounded to the third decimal place, and the total amount of foreign currency amount is rounded to the third decimal place.

account(s) in :
KOGANEI BRANCH
2-5-4 HONCHO KOGANEI TOKYO
issued by : KOKUBUNJIMINAMIGUCHI BRANCH



嘱託人 株式会社ヤナボックス 代表取締役 永井 義直 は、
本公証人の面前において、別添書類に自己の署名押印をした。

よって、これを認証する。

平成30年 7 月 9 日、本公証人役場において

東京都立川市柴崎町3丁目9番21号
東京法律局 所 属

公 証 人

Notary

金

田

井

Shigeru Kaneda

総公証 No112695 号

証 明

上記署名は、東京法務局所属公証人の署名に相違ないものであり、かつ、その押印は、
真実のものであることを証明する。

平成30年 7 月 9 日

東 京 法 務 局 長

秋山仁美

CERTIFICATE

This is to certify that the signature affixed above has been provided by Notary,
duly authorized by the Tokyo Legal Affairs Bureau and that the Official Seal
appearing on the same is genuine.

Date JUL. 9. 2018

Hitomi AKIYAMA

Director of the Tokyo Legal Affairs Bureau

For legalization by the foreign consul in
Japan, this is to certify that the Seal
affixed hereto is genuine.

Date JUL. 9. 2018

T. TANAKA

Toshie TANAKA

Tokyo,

Official

Ministry of Foreign Affairs

(Consular Service Division)



ESI



ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN
EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN
CHỨNG NHẬN/HỢP PHÁP HÒA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia: VIỆT NAM
Country: Viet Nam

Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. Do ông (bà):

TOSHIE TANAKA ký

3. Vai chức danh:

CÔNG CHỨC

4. Và con dấu của

BỘ NGOẠI GIAO NHẬT BẢN
MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF JAPAN

được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự

Certified

5. Tại: Tô-ki-ô

6. Ngày: 10/07/2018

At Tokyo

The (dd/mm/yyyy)

7. Cơ quan cấp: ĐÀI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN

By: EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN

8. Số: 10/07/18-02D/HPHLS

TL. Đại sứ/For the Ambassador
Bí thư thứ nhất/First Secretary



NGUYỄN AN TIÊN



AMBAJT J

AMBAJT J

AMBAJT J